

Năm nay, để đánh dấu 35 năm “Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước,” sáng ngày 1 tháng 5, tôi đến tiên “Lịch sử thống nhất non sông” đã được chính quyền CSVN tổ chức trưng bày

với quy mô quy hoạch của Cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, nơi chứng kiến nỗi đau chia cắt của đất nước và cũng là nơi chứng kiến sự tàn khốc trong chiến tranh.



Bến Nam cầu Hiền Lương. (Hình: Thông Luận)

Cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải, tỉnh Hiền Lương, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Hiệp định Genève ngày 20 tháng 7 năm 1954 quy định đây là giải tuyến quân sự tạm thời, là đường biên chia cắt trong thời gian hai năm cho cuộc Tổng Tuyển Cử thống nhất nước Việt Nam được quy định vào tháng 7 năm 1956.

Trong chiến tranh, nó được chọn làm ranh giới chia cắt đất nước. Còn ngày nay nó đã trở thành biểu tượng của nỗi đau chia cắt trong suốt 21 năm, từ năm 1954 đến năm 1975. Cầu Hiền Lương có cây số 735 trên quốc lộ 1, nơi có vĩ tuyến 17 đi qua.

Lúc được chọn làm ranh giới chia cắt đất nước, cầu Hiền Lương được sơn hai màu khác nhau để phân biệt hai miền Nam Bắc. Màu vàng cho miền Bắc và màu đỏ cho miền Nam. Đường ranh phân chia Nam Bắc trên cầu là một vạch sơn rộng 10cm.

Con sông Bến Hải dọc vĩ tuyến 17 này có chiều dài khoảng 100 km, nơi rộng nhất khoảng 200m, nơi hẹp nhất khoảng 20 đến 30m. Ngày xưa, dòng sông cầu Hiền Lương rộng 100m này chỉ có bốn phà. Năm 1928, dân Vĩnh Linh được huy động để làm cầu bê tông rộng 2m dùng cho khách bộ hành. Năm 1931, người Pháp sửa chữa lại những xe cộ mua qua sông với phà đi bộ phà.

Năm 1943, cầu đầcc xây lầi đầ xe loầi nhầ có thầ chầ y qua đầcc. Năm 1950, do nhu cầu quân sầ, Pháp cho xây thành cầu bê tông cầt thép dài 162m, rầ ng 3.6m, và có trầ ng tầi 10 tầ n. Năm 1952 Pháp lầi cho xây cầu lầi đầ chầ u đầ ng đầcc trầ ng tầi đầ n 18 tầ n. Cầu này tầ n tầi đầcc 15 năm, tầ năm 1952 đầ n năm 1967 thì bầ chiầ n tranh tàn phá hầ hầ ng hoàn toàn. Tầ năm 1972 đầ n 1974, công binh VNCH cho bầ c và sầ đầ ng cầu phao đã chiầ n cách cầu cũ 20m vầ phía tây. Đầ n năm 1974, cầu đầcc xây đầ ng lầi.

Cũng tầi nầi đây, chiếcc cầu vầ a Hiầ N vầ a Lầ NG thiầ n này đã chầ ng kiầ n nhầ ng trầ n “chiầ n tranh chính trầ” quyầ t liầ t vầ nầi dung cũng nhầ vầ hình thầ c tuyên truyầ n giầ a 2 miầ n Nam Bầ c.

Ngày ầ y đầ tuyên truyầ n, Bầ c Viầ t đã cho xây đầ ng mầ t hầ thầ ng loa phóng thanh gầ m 5 dàn loa vầi chiầ u dài 1,500m ầ bầ Bầ c. Mầi lầ n chính quyầ n miầ n Nam cho phát nhầ ng bài tâm lý chiầ n qua bầ Bầ c thì bầ Bầ c lầi lầ n tiầ ng phát lầi át tiầ ng nói cầ a miầ n Nam. Vào đầ u năm 1960, chính quyầ n TT Ngô Đầnh Diầ m cho tăng cầcc nhầ ng loầi loa tầi tân, công suầ t mầi loa hàng trăm watt, vang xa hàng chầ c cây sầ.

Dầi chầ đầ CS, tuyên truyầ n là chiầ n lầcc hàng đầ u nên CS Bầ c Viầ t quyầ t không chầ u thua. Bầ c Viầ t liầ n dùng chiầ n thuầ t “biầ n ngầi” cầ hầ u áp đầ o vầi mầ t “biầ n loa” 20 cái ầ n ào to hầ ng cầ ng vầi 1 cái loa cầ đầ ng chầ lầcc có công suầ t 500W có đầcc kính vành loa rầ ng đầ n 1.7m và có tầ ng công suầ t là 7,000W có thầ vang xa hầ n 10km qua bầ Nam. Đó là công suầ t âm thanh riêng tầi khu vầ cầu Hiầ n Lầ ng. Tầ ng công suầ t giàn loa trên bầ Bầ c Hiầ n Lầ ng là 180,000W.

Đó là cuầ c chiầ n vầ âm thanh, cũng tầi nầi đây, đã diầ n ra nhầ ng ngày tháng chầi nhau vầ cầ. Tầi tầ năm 1956 đầ n năm 1967, lầcc lầcc giầi tuyầ n cầ a miầ n Bầ c đã sầ đầ ng đầ n 267 lá cầ lầ n nhầ đầ cầ. Lá cầ to cao lầ n nhầ t vầ tuyầ n 17 cầ a miầ n Bầ c rầ ng đầ n 134m², nầ ng 15kg, và cao 38,6m. Vầi bầ n chầ t gian xầ o cầ hầ u, hầ ng ngày giầi hầ u trách miầ n Bầ c cho kéo cầ lên sầ m hầ n và hầ cầ trầ hầ n giầ quy đầ nh là tầ 6 giầ 30 sáng đầ n 6 giầ 30 hầ u mong dân bầ Nam chiầ u cầ đầ n lá cầ đầ sao vàng.

Cầ t cầ bầ bom miầ n Nam làm ngầ nầ m 1967. Đầ cầ t cầ và lá cầ đầ ng vầ ng đầi bom đầ n cầ a miầ n Nam, miầ n Bầ c đã phầi “sinh Bầ c tầ Bầ c” 13 mầ ng và hầ n 50 bầ thầ ng.

Ván biát không có cuộc chiến tranh nào là không có kẻ thắng người thua! Ván biát không có cuộc chiến tranh nào là không có hy sinh máu mát mát và hán thù dài dáng! Nhưng cuộc chiến hán 20 năm cáa dân tác VN không phải là cuộc chiến tranh giái phóng chống ngoại xâm như CSVN ván tháng lập liám, ngáy bián và xáo quyát tuyên truyền.

Náu nói đó là chiến thắng chung cáa dân tác, náu nói “Không có kẻ thắng người thua mà chỉ có dân tác VN chiến thắng xâm lược Má,” thì tái sao vào đác Sài Gòn cháa đáy mát tháng nhưng người cộng sản đã láa đáa máy trăm ngàn người thất trận nói là đi hác táp, chỉ mang theo 10 đán 20 ngày lập ngá thác rái nhát há, rái đáy đáa há năm này qua năm khác, có người đán mái máy năm và lám người bị xác nái ráng sâu nác đác?

Hán thá náa, cái mà CSVN gọi là “Mát cuộc chiến tranh xâm lược phi lý và tàn bạo nhất” đó do ai khởi xáng? Náu nhưng người cộng sản không công nhận quyát “Giái phóng miền Nam và thắng nhất đát nác” bằng mái giá, không nhất đán qui thiên há vá mát mái đái quyán cáa há thì có lá VN ngày nay ván còn hai miền Nam Bác và nam váy đã không có hàng triệu người bị xác trên chiến trường. Nói Hoa Ká mưu nám chiến lược Việt Nam là không đúng. Miền Nam VN không bao giờ tính chuyện tham chiến với miền Bác. Nói như váy thì cuộc chiến xảy ra chỉ vì miền Bác mưu nám thôn tính miền Nam.

Cuộc chiến mà CSVN đã đá xáng máu và tinh hoa cáa hán hai thế hệ người Việt thất chiến là mát cuộc nái chiến. Không có chuyện giái phóng ở đây, bái miền Nam nào có mưu nái giái phóng! Cuộc chiến do miền Bác khởi xáng đó đã trở thành mát cuộc chiến tàn, mát cuộc nái chiến đúng nghĩa cáa nó.

Dáu chỉ đá ngày nay và đáng cộng sản có mưu nám khoác cho nó cái mát ná nào đi chăng náa thì đó cũng ván là mát cuộc nái chiến. Sá hián dián và đóng góp cáa quân đái Hoa Ká, cũng như sá há trợ cáa Trung Cộng và Liên Xô, đã chỉ làm cho cuộc nái chiến Nam Bác thêm cay đáng!

Truyền thông và báo chí trong nác nhưng ngày gần đây ráu rao “Đoàn kết xây dựng đát nác, không phân biệt quá khứ.” Ván biát nhưng khó khăn còn chiến tranh do sự khác biệt ý thức hệ rất nặng nề giữa những người CS lãnh đạo trong nác cùng người Việt tán ná hái ngoại. Nhưng, dù cho CSVN có thú nhận sự thù hận há cáa há đái với những người thất trận háu mong đác giái oan đá đán “xóa bỏ hận thù,” vì cá hòa giái cũng khó mà xảy ra bởi vết thương ván còn đó, và lách sá đã ghi.

35 năm đã trôi qua kể từ ngày non sông “tháng nhát” và đát nác “hòa bình.” Trong 35 năm qua, đát nác đã trái qua biết bao thăng trầm nháng há lệ y cáa chián tranh ván còn đó. 35 năm, thời gian dài để làm dịu nháng hán thù và xóa đi nháng vết tháng lòng.

Mùa Xuân năm 1975, cầu Hữu Láng nối liền hai bờ Nam Bắc sông Bến Hải, đát nác đã nối liền một dải, nháng buồn thay, lòng người và nháng vết tháng hán sâu rám máu ván còn ly tán. Người Việt do sự trở tráu của lịch sử bị chia thành hai chián tuyến ngày xưa, ngày nay vẫn chia tách một mãi. Vẫn chia tay trong tay, mắt nhìn mắt, lòng nối lòng cùng chung đường xây tổ quốc!

Cầu Hữu Láng, sông Bến Hải, đã phải mình đón nhận những cơn oan nghiệt, để trở thành giới tuyến chia đôi 2 miền. Đường ranh phân chia trên cầu là một vạch sơn trắng rộng 10 cm. Chỉ 10cm thôi vậy mà hơn 20 năm máu lửa chián chinh, thát nát xáng tan, nối da nối thịt, và huynh đệ tàn.

Dân tộc Việt Nam đã phải vượt qua biết bao gian khó hy sinh mới có ngày non sông nối liền một dải. Phải mất đến 21 năm để hai miền Nam Bắc vượt qua làn ranh 10 cm ấy! Giới tuyến không còn nữa, nhưng con sông ấy, cây cầu ấy, mãi mãi là chứng tích của một giai đoạn lịch sử đầy máu và nước mắt khi đát nác bị chia đôi, và những hận thù còn kéo dài cho mãi đến ngày hôm nay!

Thời gian 35 năm để mọi người Việt, ngoài nước cũng như trong nước, lòng, sáng suốt ngám hiểu những đau hay đau và đúng sai của chính mình! Thời gian 35 năm qua và biết bao thăng trầm người Việt ta đã trái qua. Không ít những bài học phải trả giá bằng máu xương, và tiền bạc, mất dân, mất đất, mất tài nguyên. Liệu những bài học đắt giá đó chưa đủ để người công dân của một quốc gia trong nước tỉnh ngộ mà nghiêm túc ra mắt chân lý:

Không có quyền lợi nào thiêng liêng và cao hơn quyền lợi của dân tộc. Tổ quốc là của mọi con dân nước Việt. Tổ quốc không phải, không thù và không bao giờ là của riêng một giai cấp thế nào hay của riêng một đảng phái nào.

(Người n: Thông Luận 2010)

Chuyên môn thực tiễn

Tên: Trần Việt Trình
Số: 23, Tháng 7 Năm 2010 16:26
